

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

TRƯỜNG THCS ĐÔNG THẠNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	SL	Bình quân	GHI CHÚ
I	Số phòng học	58		
II	Loại phòng học			
1	Phòng học kiên cố	58		
2	Phòng học bán kiên cố	0		
3	Phòng học tạm	0		
4	Phòng học nhờ	0		
5	Số phòng học bộ môn	3		
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0		
7	Bình quân lớp/phòng học	0.95%		
8	Bình quân học sinh/lớp	49.2		
III	Số điểm trường			
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	12.147,8		
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	742		
VI	Tổng diện tích các phòng			
1	Diện tích phòng học (m ²)	63		
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	100		
3	Diện tích thư viện (m ²)	123		
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	544		Bao gồm nhà vệ sinh, phòng thay đồ, phòng GV
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	56		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)			
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định			
1.1	Khối lớp 6	134		
1.2	Khối lớp 7	154		
1.3	Khối lớp 8	20		
1.4	Khối lớp 9	18		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	129		
2.1	Khối lớp 6	13		
2.2	Khối lớp 7	46		
2.3	Khối lớp 8	30		
2.4	Khối lớp 9	40		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập	180		
	(Đơn vị tính: bộ)			

IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	15		
1	Ti vi	2		
2	Cát xét	8		
3	Đầu Video/đầu đĩa			
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3		
5	Đàn	1		
6	Active board	3		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	227	Số thiết bị/lớp	
1	Ti vi	35		
2	cassette	8		
3	Đầu Video/đầu đĩa			
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3		
5	Đàn	1		
6	Máy tính	180		

	Nội dung	Số lượng (m ²)		
X	Nhà bếp	0		
XI	Nhà ăn	01/500		
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	30/1890	1400	1,35 m2/HS
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2 khu	8 khu		480	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Học Môn này ngày 06 tháng 9 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

 CƯ SỞ

 ĐÔNG THANH

 NGUYỄN TRUNG SƠN